

Số: 617/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 14 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thu hồi bổ sung đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt, xã Mường Kim, huyện Than Uyên,**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc thi hành Luật đất đai; số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số: 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số: 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số: 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số: 77/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 66, Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số: 1680/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số: 1722/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu di tích lịch sử văn hóa Bản Lướt, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số: 417/QĐ-UBND ngày 8/4/2019 của UBND huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu về việc ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, TĐC công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;



Căn cứ Thông báo số: 442/TB-UBND ngày 09/4/2019 của UBND huyện Than Uyên về việc thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng xây dựng công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Luót, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Than Uyên tại Tờ trình số: 60/TTr-TNMT ngày 14/5/2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Thu hồi bổ sung đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng xây dựng công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Luót, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

- Tổng diện tích thu hồi: **29.323,1m<sup>2</sup>**

a. Diện tích đất đã thu hồi tại Quyết định số 2448/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND huyện Than Uyên: **18.840,9 m<sup>2</sup>**

b. Diện tích thu hồi bổ sung: **10.482,2 m<sup>2</sup>**

Trong đó:

+ Đất nương rẫy (NHK): **9.115,5m<sup>2</sup>**

+ Đất bằng trồng CHN (BHK) **108,3 m<sup>2</sup>**

+ Đất nuôi trồng thủy sản (NTS) **55,7m<sup>2</sup>**

+ Đất thủy lợi (DTL) **423,5m<sup>2</sup>**

+ Đất giao thông (DGT) **779,0m<sup>2</sup>**

- Vị trí khu đất: Bản Luót xã Mường Kim, huyện Than Uyên.

*(Có danh sách thu hồi đính kèm)*

**Điều 2:** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mường Kim có trách nhiệm phối hợp cùng Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Than Uyên trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao Quyết định đến các hộ có đất nằm trong phạm vi GPMB; trường hợp các hộ có đất nằm trong phạm vi GPMB không nhận Quyết định hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản, niêm yết Quyết định tại trụ sở UBND xã Mường Kim tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện chịu trách nhiệm toàn bộ số liệu đo đạc, kiểm đếm của các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi GPMB xây dựng công trình, chủ trì phối hợp với UBND xã Mường Kim, chủ đầu tư thu các giấy tờ gốc liên quan (nếu có) đến quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân và chuyển cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất để chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (nếu có) đối với các hộ có đất nằm trong phạm vi GPMB.



3. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Than Uyên có trách nhiệm thực hiện công tác GPMB theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014, các văn bản hướng dẫn thi hành và các Quyết định hiện hành của UBND tỉnh Lai Châu và quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi theo quy định.

4. Văn phòng HĐND & UBND huyện Than Uyên có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của huyện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện Than Uyên; Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Giám đốc ban quản lý dự án và đầu tư xây dựng; Chủ tịch UBND xã Mường Kim; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Thanh tra huyện;
- Như Điều 3;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Thế Mẫn





# DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG

**Công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa Bản Lướt, xã Mường Kim**

Địa điểm tại: bản Lướt, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

(Đính kèm Quyết định số: 617/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên)

DVT: m2

ST T	Tên chủ sử dụng, quản lý	Địa chỉ chủ sử dụng	Tờ bản đồ số	Số thửa	Loại đất	Diện tích đo đạc	Diện tích thu hồi	Chia ra các loại đất thu hồi					
								Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK)	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS)	Đất giao thông (DGT)	Đất thủy lợi (DTL)	
	Lù Văn Ôn	Bản Lướt	1	194	NHK	1.704,1	1.055,4	1.055,4					
	Lù Văn ón	Bản Lướt	33	643	NHK	249,0	249,0	249,0					
1	<b>Tổng</b>					<b>1.953,1</b>	<b>1.304,4</b>	<b>1.304,4</b>	-	-			-
	Lò Văn Pháng	Bản Lướt	1	196	NHK	982,1	982,1	982,1					
2	<b>Tổng</b>					<b>982,1</b>	<b>982,1</b>	<b>982,1</b>	-	-			-
	Lò Văn Sinh	Bản Lướt	1	198	NHK	2.884,0	2.884,0	2.884,0					
3	<b>Tổng</b>					<b>2.884,0</b>	<b>2.884,0</b>	<b>2.884,0</b>	-	-			-
	Lù Văn Chiến, Soi Thị Chiến	Bản Lướt	1	62	NTS	55,7	55,7			55,7			
4	<b>Tổng</b>					<b>55,7</b>	<b>55,7</b>	-	-	<b>55,7</b>			
	Lù Văn Kính, Lò Thị Dón	Bản Lướt	1	197	NHK	2.971,7	2.971,7	2.971,7					
5	<b>Tổng</b>					<b>2.971,7</b>	<b>2.971,7</b>	<b>2.971,7</b>	-	-			-
	Soi Văn Chải, Lò Thị Pô	Bản Lướt	1	233	NHK	210,0	210,0	210,0					
	Soi Văn Chải, Lò Thị Pô	Bản Lướt	1	209	NHK	170,2	170,2	170,2					
	Soi Văn Chải, Lò Thị Pô	Bản Lướt	33	640	NHK	76,0	76,0	76,0					
	Soi Văn Chải, Lò Thị Pô	Bản Lướt	1	79	NHK	360,5	295,0	295,0					
	Soi Văn Chải, Lò Thị Pô	Bản Lướt	1	188	NHK	487,6	162,3	162,3					
6	<b>Tổng</b>					<b>1.304,3</b>	<b>913,5</b>	<b>913,5</b>	-	-			-
	Lù Văn Dinh	Bản Lướt	1	56	BHK	108,3	108,3		108,3				
	Lù Văn Dinh	Bản Lướt	33	644	NHK	60,0	60,0	60,0					
7	<b>Tổng</b>					<b>168,3</b>	<b>168,3</b>	<b>60,0</b>	<b>108,3</b>	-			-
	UBND Xã quản lý	xã Mường Kim	1	43	DTL	423,50	423,50						423,5
	UBND Xã quản lý	xã Mường Kim	1	55	DGT	779,00	779,00					779,0	
8	<b>Tổng</b>					<b>1.202,5</b>	<b>1.202,5</b>	-	-	-	779,0		423,5
<b>Tổng cộng</b>						<b>11.521,7</b>	<b>10.482,2</b>	<b>9.115,7</b>	<b>108,3</b>	<b>55,7</b>	<b>779,0</b>		<b>423,5</b>





Số: 626/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 14 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư  
để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng  
thực hiện dự án: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa  
bản lướn, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số: 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số: 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng, vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số: 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số: 77/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 66, Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số: 1680/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số: 1722/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu di tích lịch sử văn hóa Bản Lướn, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số: 417/QĐ-UBND ngày 8/4/2019 của UBND huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu về việc ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, TĐC công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướn, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Thông báo số: 442/TB-UBND ngày 09/4/2019 của UBND huyện Than Uyên về việc thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc



gia công cộng xây dựng công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Luót, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số: 1614/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất cho 17 dự án thuộc các huyện Tân Uyên, Than Uyên và Thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số: 689/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất cho 03 dự án trên địa bàn huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số: 617/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của UBND huyện Than Uyên về việc thu hồi bổ sung đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng xây dựng công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Luót, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Báo cáo số: 18/BC-PNN ngày 21/5/2018 của Phòng NN&PTNT huyện Than Uyên về tổng hợp tính toán năng xuất một số cây trồng, vật nuôi bình quân năm 2015-2017;

Căn cứ Báo cáo số: 519/BC-STC-GCS ngày 27/3/2019 của Sở Tài chính Lai Châu về giá thị trường tháng 3/2019;

Xét kết quả thẩm định phương án số: 79/KQTĐ-TCKH ngày 13/5/2019 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về KPBT, hỗ trợ cây cối hoa màu trên đất thu hồi GPMB xây dựng công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Luót, xã Mường Kim, huyện Than Uyên;

Xét kết quả thẩm định phương án số: 13/KQTĐ-KT-HT ngày 13/5/2019 của Phòng Kinh tế - Hạ tầng về KPBT, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc trên đất thu hồi để GPMB xây dựng công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Luót, xã Mường Kim, huyện Than Uyên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Than Uyên tại Tờ trình số: 61/TTr-TNMT ngày 14/5/2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, TĐC, GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng xây dựng công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Luót, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, cụ thể như sau:

Tổng kinh phí sau khi phê duyệt bổ sung: **3.237.204.103 đồng**

a. Tổng kinh phí bồi thường đã được phê duyệt tại Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của UBND huyện Than Uyên: **2.517.046.030 đồng**

b. Kinh phí đề nghị phê duyệt bổ sung: **720.158.073 đồng**

*Trong đó:*

- |   |                  |
|---|------------------|
| - Đất:                                      | 159.394.900 đồng |
| - Bồi thường tài sản, VKT:                  | 49.816.913 đồng  |
| - Bồi thường trực tiếp cây trồng, vật nuôi: | 32.761.560 đồng  |
| - Hỗ trợ:                                   | 478.184.700 đồng |



1.2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí: Theo Quyết định số: 573/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 Quyết định của UBND huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 25 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế - Hạ tầng; Giám đốc Ban quản lý đầu tư và xây dựng; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Than Uyên; Chủ tịch UBND xã Mường Kim; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

- Nơi nhận :
- Như Điều 2;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu VP, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Thế Mẫn







TT	Họ và tên chủ hộ và danh mục bồi thường	HKTT (Bản)	ĐVT	Số lượng	Đơn vị (đồng)	Thành tiền (đồng)
-	Cây chuối chưa buồng cao trên 1,2m		cây	10,0	24.000	240.000
-	Cây chuối chưa buồng cao dưới 1,2m		cây	40,0	18.000	720.000
-	Chuối có buồng		kg	40,0	6.000	240.000
<b>c</b>	<b>Hỗ trợ</b>					<b>11.832.300</b>
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất CHN (Đg= 27.000x3)		m2	108,3	81.000	8.772.300
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nương rẫy (Đg= 17.000x3)		m2	60,0	51.000	3.060.000
<b>5</b>	<b>Lù Văn Kính</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>210.387.160</b>
<b>a</b>	<b>Đất</b>					<b>50.518.900</b>
-	Đất nương rẫy VT3		m2	2.971,7	17.000	50.518.900
<b>b</b>	<b>Tài sản, VKT</b>					<b>1.158.300</b>
-	Hào đào đắp thủ công: 117x0,4x0,3m		m3	14,0	82.500	1.158.300
<b>c</b>	<b>Cây trồng vật nuôi trên đất</b>					<b>7.153.260</b>
-	Cây lạc		m2	624,8	7.200	4.498.560
-	Cỏ voi		m2	50,0	4.800	240.000
-	Hàng rào cọc tre		m	117,0	6.000	702.000
-	Cây lấy gỗ khác ĐK 10-25cm		cây	10,0	42.000	420.000
-	Sản lượng ngô 30m2x0,37kg/m2		kg	11,1	7.000	77.700
-	Sản lượng sắn 90m2x 1,1kg/m2		kg	99,0	5.000	495.000
-	Cây vườn ươm		m2	7,5	96.000	720.000
<b>d</b>	<b>Hỗ trợ</b>					<b>151.556.700</b>
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nương rẫy (Đg= 17.000x3)		m2	2.971,7	51.000	151.556.700
<b>6</b>	<b>Lù Văn Pò</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>11.230.600</b>
<b>a</b>	<b>Tài sản, VKT</b>					<b>1.158.300</b>
-	Hào đào đắp thủ công: 117x0,4x0,3m		m3	14,0	82.500	1.158.300
<b>b</b>	<b>Cây trồng vật nuôi trên đất</b>					<b>10.072.300</b>
-	Cây lạc		m2	460,0	7.200	3.312.000
-	Cỏ voi		m2	161,0	4.800	772.800
-	Chuối chưa buồng cao dưới 1,2m		cây	25,0	18.000	450.000
-	Hàng rào cọc tre		m	117,0	6.000	702.000
-	Cây lấy gỗ khác ĐK 10-25cm		cây	25,0	42.000	1.050.000
-	Sản lượng ngô 50m2x0,37kg/m2		kg	18,5	7.000	129.500
-	Sản lượng sắn 320m2x 1,1kg/m2		kg	352,0	5.000	1.760.000
-	Dứa		khóm	120,0	9.600	1.152.000
-	Cây mía mới trồng dưới 3 tháng		m2	2,0	12.000	24.000
-	Cây vườn ươm		m2	7,5	96.000	720.000
<b>7</b>	<b>Lù Văn Ôn</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>100.221.200</b>
<b>a</b>	<b>Đất</b>					<b>22.174.800</b>
-	Đất nương rẫy VT3		m2	1.304,4	17.000	22.174.800
<b>b</b>	<b>Tài sản, VKT</b>					<b>693.000</b>
-	Hào đào đắp thủ công: 28x0,5x0,6m		m3	8,4	82.500	693.000



**DANH SÁCH PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB DỰ ÁN:**

**XÂY DỰNG KHU DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA BẢN LƯỚT XÃ MƯỜNG KIM**

*(Đính kèm Quyết định số: 626/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên)*

TT	Họ và tên chủ hộ và danh mục bồi thường	HKTT (Bản)	ĐVT	Số lượng	Đơn vị (đồng)	Thành tiền (đồng)
<b>A</b>	<b>Tổng mức bồi thường</b>					<b>720.158.073</b>
<b>I</b>	<b>Chi trả cho chủ sở hữu tài sản</b>					<b>720.158.073</b>
-	Đất					159.394.900
-	Tài sản, VKT					49.816.913
-	Cây trồng vật nuôi trên đất					32.761.560
-	Hỗ trợ					478.184.700
<b>II</b>	<b>Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường</b>					
<b>B</b>	<b>Chi tiết bồi thường cho chủ sở hữu</b>					
<b>1</b>	<b>Lò Văn Pháng</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>66.782.800</b>
<b>a</b>	<b>Đất</b>					<b>16.695.700</b>
-	Đất nương rẫy VT3		m2	982,1	17.000	16.695.700
<b>b</b>	<b>Hỗ trợ</b>					<b>50.087.100</b>
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nương rẫy (Đg= 17.000x3)		m2	982,1	51.000	50.087.100
<b>2</b>	<b>Lò Văn Sinh</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>200.326.438</b>
<b>a</b>	<b>Đất</b>					<b>49.028.000</b>
-	Đất nương rẫy VT3		m2	2.884,0	17.000	49.028.000
<b>b</b>	<b>Tài sản, VKT</b>					<b>707.438</b>
-	Hào đào đắp thủ công: 24,5x0,7x0,5m		m3	8,58	82.500	707.438
<b>c</b>	<b>Cây trồng vật nuôi trên đất</b>					<b>3.507.000</b>
-	Hàng rào cọc tre		m	104,5	6.000	627.000
-	Vườn cây ươm		m2	30,0	96.000	2.880.000
<b>d</b>	<b>Hỗ trợ</b>					<b>147.084.000</b>
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nương rẫy (Đg= 17.000x3)		m2	2.884,0	51.000	147.084.000
<b>3</b>	<b>Lù Văn Chiến</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>15.470.475</b>
<b>a</b>	<b>Đất</b>					<b>1.503.900</b>
-	Đất nuôi trồng thủy sản VT1		m2	55,7	27.000	1.503.900
<b>b</b>	<b>Tài sản, VKT</b>					<b>9.454.875</b>
-	Đào đắp đất bằng thủ công: 55,7m2x1,5m		m3	83,55	82.500	6.892.875
-	Ống nhựa TP HDPE -PE80 - PN6 ĐK 40mm		m	140,0	18.300	2.562.000
<b>c</b>	<b>Hỗ trợ</b>					<b>4.511.700</b>
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất thủy sản (Đg= 27.000x3)		m2	55,7	81.000	4.511.700
<b>4</b>	<b>Lù Văn Đình</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>16.976.400</b>
<b>a</b>	<b>Đất</b>					<b>3.944.100</b>
-	Đất trồng cây hàng năm VT1		m2	108,3	27.000	2.924.100
-	Đất nương rẫy VT3		m2	60,0	17.000	1.020.000
<b>b</b>	<b>Cây trồng vật nuôi trên đất</b>					<b>1.200.000</b>



TT	Họ và tên chủ hộ và danh mục bồi thường	HKTT (Bản)	ĐVT	Số lượng	Đơn vị (đồng)	Thành tiền (đồng)
<b>c</b>	<b>Cây trồng vật nuôi trên đất</b>					<b>10.829.000</b>
-	Sản lượng ngô 500m <sup>2</sup> x0,37kg/m <sup>2</sup>		kg	185,0	7.000	1.295.000
-	Sản lượng sắn 300m <sup>2</sup> x1,1kg/m <sup>2</sup>		kg	330,0	5.000	1.650.000
-	Cây đậu xanh		m	250,0	7.200	1.800.000
-	Cây lấy gỗ ĐK 10-25cm		cây	2,0	42.000	84.000
-	Cây tre ĐK trên 10cm		cây	125,0	48.000	6.000.000
<b>d</b>	<b>Hỗ trợ</b>					<b>66.524.400</b>
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nương rẫy (Đg= 17.000x3)		m <sup>2</sup>	1.304,4	51.000	66.524.400
<b>8</b>	<b>Soi Văn Chài</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>67.728.000</b>
<b>a</b>	<b>Đất</b>					<b>15.529.500</b>
-	Đất nương rẫy VT3		m <sup>2</sup>	913,5	17.000	15.529.500
<b>b</b>	<b>Tài sản, VKT</b>					<b>5.610.000</b>
-	Hào đào đắp thủ công: 50x1x0,5m		m <sup>3</sup>	25,0	82.500	2.062.500
-	Kè đá xếp khan: 50x1x0,5m		m <sup>3</sup>	25,0	141.900	3.547.500
<b>c</b>	<b>Hỗ trợ</b>					<b>46.588.500</b>
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nương rẫy (Đg= 17.000x3)		m <sup>2</sup>	913,5	51.000	46.588.500
<b>9</b>	<b>Tòng Văn Thương</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>4.941.000</b>
<b>a</b>	<b>Tài sản, VKT</b>					<b>4.941.000</b>
-	Ống nhựa TP HDPE -PE80 - PN6 ĐK 40mm		m	270,0	18.300	4.941.000
<b>10</b>	<b>Hà Văn Sinh</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>2.072.000</b>
<b>a</b>	<b>Tài sản, VKT</b>					<b>2.072.000</b>
-	Ống nhựa TP HDPE -PE80 - PN6 ĐK 32mm		m	140,0	14.800	2.072.000
<b>11</b>	<b>Lò Văn Chơi</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>2.072.000</b>
<b>a</b>	<b>Tài sản, VKT</b>					<b>2.072.000</b>
-	Ống nhựa TP HDPE -PE80 - PN6 ĐK 32mm		m	140,0	14.800	2.072.000
<b>12</b>	<b>Lù Văn Ninh</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>3.111.000</b>
<b>a</b>	<b>Tài sản, VKT</b>					<b>3.111.000</b>
-	Ống nhựa TP HDPE -PE80 - PN6 ĐK 40mm		m	170,0	18.300	3.111.000
<b>13</b>	<b>Lù Văn Quyên</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>1.836.000</b>
<b>a</b>	<b>Tài sản, VKT</b>					<b>1.836.000</b>
-	Ống nhựa TP HDPE -PE80 - PN6 ĐK 25mm		m	170,0	10.800	1.836.000
<b>14</b>	<b>Lò Văn Hùng</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>4.428.000</b>
<b>a</b>	<b>Tài sản, VKT</b>					<b>4.428.000</b>
-	Ống nhựa TP HDPE -PE80 - PN6 ĐK 25mm		m	410,0	10.800	4.428.000
<b>15</b>	<b>Lù Văn Loa</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>1.404.000</b>
<b>a</b>	<b>Tài sản, VKT</b>					<b>1.404.000</b>
-	Ống nhựa TP HDPE -PE80 - PN6 ĐK 25mm		m	130,0	10.800	1.404.000
<b>16</b>	<b>Hoàng Văn Cương</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>1.404.000</b>
<b>a</b>	<b>Tài sản, VKT</b>					<b>1.404.000</b>
-	Ống nhựa TP HDPE -PE80 - PN6 ĐK 25mm		m	130,0	10.800	1.404.000
<b>17</b>	<b>Lù Văn Bương</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>1.079.000</b>



TT	Họ và tên chủ hộ và danh mục bồi thường	HKTT (Bản)	ĐVT	Số lượng	Đơn vị (đồng)	Thành tiền (đồng)
a	Tài sản, VKT					<b>1.079.000</b>
-	Ống nhựa TP HDPE -PE80 - PN6 ĐK 20mm		m	130,0	8.300	1.079.000
18	Lò Văn Bương	<b>bản Luốt</b>				<b>1.404.000</b>
a	Tài sản, VKT					<b>1.404.000</b>
-	Ống nhựa TP HDPE -PE80 - PN6 ĐK 25mm		m	130,0	10.800	1.404.000
19	Tòng Văn Lả	<b>bản Luốt</b>				<b>1.924.000</b>
a	Tài sản, VKT					<b>1.924.000</b>
-	Ống nhựa TP HDPE -PE80 - PN6 ĐK 32mm		m	130,0	14.800	1.924.000
20	Tòng Văn Hương	<b>bản Luốt</b>				<b>1.924.000</b>
a	Tài sản, VKT					<b>1.924.000</b>
-	Ống nhựa TP HDPE -PE80 - PN6 ĐK 32mm		m	130,0	14.800	1.924.000
21	Lường Văn Chài	<b>bản Luốt</b>				<b>1.924.000</b>
a	Tài sản, VKT					<b>1.924.000</b>
-	Ống nhựa TP HDPE -PE80 - PN6 ĐK 32mm		m	130,0	14.800	1.924.000
22	Tòng Văn Lươi	<b>bản Luốt</b>				<b>1.512.000</b>
a	Tài sản, VKT					<b>1.512.000</b>
-	Ống nhựa TP HDPE -PE80 - PN6 ĐK 25mm		m	140,0	10.800	1.512.000

12